TỪ BIỂU TƯỢNG ĐẤT VÀ MẸ ĐẾN TÍN NGƯỠNG THỜ MẪU CỦA NGƯỜI VIỆT TRONG *MẪU THƯỢNG NGÀN* CỦA NGUYỄN XUÂN KHÁNH

Vũ Thị Hạnh*
Trường Đại học Khoa học – ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Biểu tượng có vai trò quan trọng trong nghiên cứu văn học. Biểu tượng là cơ sở tạo ra sự ứ tràn của nội dung ra ngoài dạng thức biểu đạt, khiến cho tác phẩm văn học trở nên cô đọng, hàm súc. Cấp độ đầu tiên của biểu tượng là mẫu gốc – biểu tượng mẹ. Trong *Mẫu Thượng Ngàn*, Nguyễn Xuân Khánh đã sử dụng rất thành công mẫu gốc - biểu tượng Đất. Từ mẫu gốc này, nhà văn đã phát triển thành một hệ thống biểu tượng khác nhằm nêu bật sự trân trọng, ngợi ca người phụ nữ với nhiều chiều sâu ý nghĩa. Đây cũng chính là điều mang lại chiều sâu văn hóa – một thành công nổi bật cũng như sức cuốn hút mạnh mẽ của tiểu thuyết này.

Từ khóa: *Nguyễn Xuân Khánh, Mẫu Thượng Ngàn, tiểu thuyết, mẫu gốc, biểu tượng*

MỞ ĐẦU

Tiếp nối sự thành công của tiểu thuyết *Hồ Quý Ly*, *Mẫu Thượng Ngàn* (2009) đã đánh dấu sự chuyển hướng sáng tạo của nhà văn Nguyễn Xuân Khánh từ tiểu thuyết lịch sử sang khai thác chất liệu văn hóa. Có thể nói, *Mẫu Thượng Ngàn* là cuốn tiểu thuyết hay, độc đáo và có chiều sâu về văn hóa Việt. Trong tiểu thuyết này, Nguyễn Xuân Khánh đã đi sâu khai thác những dấu ấn văn hóa, tín ngưỡng, tâm linh của người Việt. Một trong những thành công của tiểu thuyết chính là việc sử dụng biểu tượng cổ xưa với những nội dung mang đậm tính dân tộc. Các biểu tượng này tồn tại như một yếu tố góp phần tạo nghĩa cho tác phẩm. Khảo sát trong *Mẫu Thượng Ngàn*, Đất và Mẹ có thể xem như là ví dụ tiêu biểu nhất. Bằng sự am hiểu tường tận chiều sâu văn hóa dân tộc, dưới ngòi bút của Nguyễn Xuân Khánh, Đất và Mẹ đều được cấp thêm những tầng ý nghĩa, phản ánh ý thức chung của nhân loại cũng như chiều sâu vô thức tập thể của dân tộc Việt.

NỘI DUNG

Khái quát về biểu tượng

Biểu tượng là một loại tín hiệu mà trong đó thể hiện mối liên hệ giữa cái biểu đạt và cái được biểu đạt. Theo cách nói của T. Todorov, biểu tượng chỉ một sự biểu đạt nhưng giúp ta nhận thức ra nhiều cái được biểu đạt. Vì thế, biểu tượng là cơ sở để tạo ra sự ứ tràn của nội dung ra ngoài dạng thức biểu đạt của nó.

Mối quan hệ giữa cái biểu đạt và cái được biểu đạt trong biểu tượng không phải là mối quan hệ qui ước mà là mối quan hệ có lí do. Ý nghĩa biểu trưng, nói cách khác là nghĩa của cái biểu đạt (biểu tượng) không phải do công đồng hay cá nhân nào đó quy định mà được nảy sinh trên cơ sở những đặc điểm bản thể của nó.

Cấp đô đầu tiên của biểu tượng, theo C G.Jung là các mẫu gốc (archetype) hay "biểu tượng mẹ" "Các mẫu gốc giống như những nguyên mẫu của các tập hợp biểu tượng ăn sâu trong vô thức đến nỗi chúng trở thành như một cấu trúc .. Các mẫu gốc hiển hiện ra như những cấu trúc tâm thần gần như phổ biến, bẩm sinh hay được thừa kế, một thứ ý thức tập thể" [34, tr XXI]. Những cấu trúc ấy là cái chung cho cả nhân loại "vốn hằng định, chứ không phải những hình ảnh bề ngoài, có thể thay đổi tùy theo các thời đại, các tộc người và các cá nhân" [34, tr XXI]. Một số biểu tượng mẫu gốc là đất, nước, mặt trời, lửa.

Trong quá trình vận động, chuyển hóa vào bên trong đời sống văn hóa của từng dân tộc, những mẫu gốc (biểu tượng mẹ) sẽ sinh ra một hệ biểu tượng mới gọi là những biểu tượng con. Xuất phát từ cùng một mẫu gốc,

* *Tel: 0984 364766*

do ảnh hưởng của những đặc điểm về địa lí, kinh tế, văn hóa, tín ngưỡng của từng dân tộc mà biểu tượng, hệ biểu tương ở các dân tộc khác nhau sẽ mang những hình thức biểu hiện khác nhau hoặc ám gợi những ý nghĩa biểu trưng ít nhiều khác biệt. Vì thế, ý nghĩa biểu trưng của biểu tượng không bao giờ là một hằng số cố định.

Cái biểu đạt ở biểu tượng xuất phát từ những đặc điểm bản thể của đối tượng. Khi đi vào tác phẩm nghệ thuật, biểu tượng chịu sự điều chỉnh và biến đổi của nhân tố chủ thể, vừa kế thừa vừa tiêu biến một số ý nghĩa vốn có của mẫu gốc, vừa sản sinh, bổ sung những nghĩa mới cho mẫu gốc, sinh ra hình tương nghệ thuật. Không phải hình tượng nghệ thuật nào cũng có nguồn gốc từ biểu tượng, nó có thể chỉ là sản phẩm của một ý thức cá nhân Nhưng khi hình tương được sinh ra từ biểu tượng, nghĩa là có sự liên thông với cảm quan chung của nhân loại và dân tộc, hình tương sẽ có sức khơi động mạnh mẽ. Vẻ đẹp của hình tượng khi đó vừa mang chiều sâu bí ẩn của mẫu gốc, vừa lấp lánh những sáng tạo riêng của người nghệ sĩ

Biểu tượng đất trong đời sống văn hóa thế giới

Trong đời sống văn hóa nhân loại, đất được coi là cái bản thể của vũ tru, là "cái hỗn mang nguyên thủy, là meteria prima (nguyên liệu đầu tiên), là loại vật liêu mà tạo hóa dùng để tạo nên con người" [1, tr 287]. Truyền thuyết ở Trung Quốc đã ghi chép lại rằng· đất chính là loại vật liệu được bà Nữ Oa sử dung để nặn ra con người *Thần thoại Hy Lạp* cũng kể lại rằng: hai anh em Prômêtê và Êpimêtê đã tạo ra con người và các loài vật khác từ đất. Những ghi chép trong *Kinh thánh* cũng cho thấy rằng: con người được thương đế sáng tạo ra từ đất.

Như một bản thể của vũ tru, đất trở thành một biểu tượng tượng trưng cho người đàn bà (trong khi trời tượng trưng cho người đàn ông): "Đất đối lập với trời một cách tượng trưng như là bản nguyên thu đông đối lập với bản nguyên chủ động; khuôn mặt nữ tính đối với khuôn mặt nam tính của thế giới; bóng tối với ánh sáng, âm với dương...Đất là trinh nữ mà thân thể được lưỡi mai, lưỡi cày xuyên vào, được mưa hoặc máu, tinh dịch của trời, làm thụ thai Khắp nơi trong hoàn vũ, đất là một tử cung thai nghén...Đất chống đỡ, trời che phủ Mọi người đều sinh ra từ đấy, vì đất là đàn bà và bà mẹ. Mọi vật cái đều có bản chất của đất" [1, tr 287].

Từ quan niệm cho rằng mọi vật cái đều mang bản chất của đất, đất trở thành biểu tượng cho chức năng cũng như những phẩm chất của người đàn bà: "Đất cho và lấy lại sự sống...Những đức tính của đất là dịu dàng và chịu phục tùng, là tính kiên định yên tĩnh và bền bỉ. Cũng cần thêm vào đấy tính khiêm nhường" [1, tr 287]. Được đồng nhất với người mẹ, đất trở thành một biểu tương của nguồn sống với sức manh sản sinh và tái sinh. Đất sinh ra mọi sinh vật, nuôi dưỡng muôn loài Vì thế, "đất là mẹ và vú nuôi của toàn xã hội" [1, tr 289] Xem xét dưới góc độ biểu tượng văn hóa, đất được coi là môt mẫu gốc (theo quan niệm của C.G.Jung) phản ánh "cấu trúc tâm thần gần như phổ biến, bẩm sinh hay được thừa kế, một thứ ý thức tập thể" [1, tr XXI]. Từ những thấu hiểu sâu sắc về mẫu gốc này, trong *Mẫu Thượng Ngàn*, Nguyễn Xuân Khánh không chỉ miêu tả đất nhằm phản ánh ý thức tập thể của nhân loại mà còn cấp cho nó những chiều sâu ý nghĩa mới, phản ánh những nét riêng trong tin ngưỡng, tâm linh của người Việt

Biểu tượng đất trong *Mẫu Thượng Ngàn*

Tiếp nối quan niệm về đất, trong *Mẫu Thương Ngàn*, Nguyễn Xuân Khánh miêu tả đất như một sinh thể tràn trề nguồn sống với sức manh sản sinh. Điều này được thể hiện rõ nhất trong quan niệm của nhà văn về đất: đó là "đất phồn thực". "Đất phồn thực. Nó kích thích tình duc rất mạnh. Chả thế mà ở đây, mọi vật đều sinh sôi tràn lan, ê hề" [2, tr 347].

Từ quan niệm "đất phồn thực", Nguyễn Xuân Khánh khi miêu tả về đất, đã luôn nhìn thấu trong đất những nguồn sống và khả năng sinh

sôi tràn trề. Trong lòng đất, "có tỉ tỉ ức ức những con sâu bọ, côn trùng, giun dế, đất là quê hương, nơi trú ngụ của chúng" [2, tr 192]. Trên mặt đất, "sự sống ở đây, có thể nói, sinh sôi lúc nhúc. Cây xanh tốt bốn mùa. Quả có mặt quanh năm. Cũng có thể nói hoa rực rỡ ở mọi lúc, mọi nơi. Rừng thì kì lạ, tầng tầng lớp lớp, rậm rịt, quấn quýt. Có cảm giác như cắm một cành cây xuống đất là nó có thể ra rễ, đâm chồi, thành cây Sự sống phồn vinh là vậy. Phồn vinh ở mặt vĩ mô, chắc cũng phồn vinh ở cả mặt vi mô" [2, tr 182]. Khảo sát những trường đoạn miêu tả về đất trong *Mẫu Thượng Ngàn*, đâu đâu ta cũng thấy một sức sống ngút ngát, "nó kích thích khứu giác, khêu gợi não trạng, thức tỉnh các bản năng sinh sôi của muôn vật" [2, tr 732].

Trong *Mẫu Thượng Ngàn*, đất không chỉ là "đất phồn thực" mà còn là sinh thể sống thiêng liêng với đầy đủ cái hương, cái hồn của nó: "Hương đất, hương cây cỏ, hương hoa ở đấy đều kích thích sự giao phối và sinh nở" [2, tr 347]. Bên cạnh khả năng kích thích, hương đất còn có "mùi dịu dàng hấp dẫn. Tiếp cận với đất có khi ta thờ phào, có khi rưng rức. Tay bốc nắm đất, có người đưa đất lên miệng mà hôn, mà ăn, có người úp mặt vào đất mà nức nở..." [2, tr 193]

Nói tóm lại, trong *Mẫu Thượng Ngàn*, đất không còn là một loại vật chất đơn thuần mà đã trở thành một biểu tượng chứa đựng nhiều chiều sâu ý nghĩa. Nó trở thành yếu tố tạo nghĩa, biểu trưng cho nguồn sống, vẻ đẹp và sức mạnh cũng như thiên chức thiêng liêng của người phụ nữ.

Từ biểu tượng đất đến biểu tượng mẹ trong *Mẫu Thượng Ngàn*

Trong *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới*, đất được coi là mẫu gốc, biểu tượng cho khả năng sinh sản và nuôi dưỡng của người mẹ Ở đó, đất là cái biểu đạt còn sức mạnh sinh sản và sự tái sinh của người mẹ là cái được biểu đạt. Kế thừa và tiếp nối quan niệm đó, Nguyễn Xuân Khánh đã nhìn thấu trong đất sức mạnh sinh sôi, nảy nở, từ đó biến đất trở thành một biểu tượng tạo nghĩa độc đáo cho tác phẩm. Tuy nhiên, một trong những điều mang lại sức hấp dẫn cho tiểu thuyết này chính là mối quan hệ giữa biểu tượng đất và mẹ cũng như sự chuyển hóa giữa cái biểu đạt và cái được biểu đạt trong tác phẩm.

Nguyễn Xuân Khánh đã cho người đọc thấy được mối quan hệ giữa biểu tượng đất và mẹ trong *Mẫu Thượng Ngàn* Không phải ngẫu nhiên, những tính từ được nhà văn sử dụng để miêu tả về đất cũng được nhà văn sử dụng để miêu tả vẻ đẹp phồn thực của người phụ nữ (*ngút ngát, tràn trề, ngan ngát, ngầy ngậy, ngồn ngộn*...). Những vẻ đẹp phồn thực ấy được nhà văn tập trung miêu tả nhằm nhấn mạnh thiên chức làm mẹ của người phụ nữ. Nói cách khác, những miêu tả về đất mang ý nghĩa biểu trưng, tạo nền tảng để Nguyễn Xuân Khánh làm bật lên vẻ đẹp phồn thực của những người phụ nữ trong tác phẩm

Có thể nói, thế giới đàn bà trong *Mẫu Thượng Ngàn* đều được miêu tả với tràn trề nét đẹp và sức mạnh phồn thực. Đó là bà ba Váy, mới mười ba tuổi mà "đôi vú đã thây lẩy" [2, tr 60], "đôi mông đít mẩy hứa hẹn sẽ rất to và tròn" [2, tr 140]. Lớn lên, bà mang "sắc đẹp lồ lộ ai trông cũng thấy ngay. Một cái đẹp của sức sống. Một cái đẹp của da thịt mỡ màng. Ở bà ta, những chỗ nào da thịt hở ra cũng thấy ngồn ngộn ngọt ngào" [2, tr 57]. Ở người đàn bà ấy luôn bừng lên vẻ đẹp hừng hực, ngút ngát của một khả năng sinh sản tràn trề. Vì thế, "đĩ Váy rất mắn. Cứ năm một sòn sòn, cô đẻ một mạch cho ông bốn thằng con trai, một đứa con gái" [2, tr 140]

Bên cạnh bà ba Váy, cô Mùi cũng được miêu tả như một người phụ nữ "lắm chất đàn bà" [2, tr 359], "dư thừa sinh lực" [2, tr 359] với một "ma lực tình dục" hết sức mạnh mẽ [2, tr 361] "Mới mười sáu tuổi đôi vú đã như hai cái ấm giỏ. Người thì vạm vỡ" [2, tr 246]. Lớn lên, "đôi vú ấy cứ to ăm ắp. Vốn có thân xác phì nhiêu, và khi người đàn bà thức dậy, thì tiềm lực của cô ta vô cùng mãnh liệt và cường độ càng lúc càng tăng cho tới vô biên.

Ôi! Một sức mạnh, một tinh lực ngút ngàn [2, tr 248]. Khi đã ở độ tuổi tứ tuần, vẻ đẹp phì nhiêu ấy trong cô Mùi vẫn còn tràn trề: "Đôi vú nở nang. Eo thon nhỏ. Đôi mông nẩy đều chắc nịch hứa hẹn sư đông đàn dài lũ" [2, tr 244]. Những vẻ đẹp hiển hiện ấy của cô Mùi luôn "tiềm ẩn một sự cuồng nhiệt đầy đam mê, hứa hẹn một niềm hoan lạc" [2, tr 357] mà người đàn ông nào cũng mong được tận hưởng: "Như một hồ nước ấm áp sâu vời vợi khôn cùng, Mùi nhấn chìm Philippe vào bể ái ân không khi nào cạn" [2, tr 359].

Cùng với bà ba Váy, cô Mùi, cô Ngơ cũng được miêu tả là người đàn bà "ngút ngàn tinh lực". Dù được miêu tả là một người phụ nữ ngớ ngẩn nhưng cô Ngơ lại sở hữu một vẻ đẹp khiến cho trai làng đều phải thèm khát. Đó là người đàn bà "có đôi vú rất to. Đôi vú thỉnh thẹn khi chạy nhún nhảy" [2, tr 149]. "Thân hình cô tròn trĩnh, mặt bu bẫm, phúng phính. Tuy không chịu lấy Ngơ, nhưng đám con trai trông thấy cô đứa nào cũng thèm. Thèm vì cô không xấu lại trắng trẻo bụ bẫm. Thèm vì cô đặc biệt có đôi vú ấm giỏ rõ to Cái yếm đào rách, lai bé, không đủ rộng che đôi vú ấy. Đôi vú quá cỡ làm chiếc yếm luôn luôn hếch ra, làm đôi vú thường ở tình trang nửa kín nửa hở, làm đám con trai trong làng trông thấy cô như rồ hết lên cả lũ" [2, tr 160].

Những nét đẹp phồn thực ấy cũng được miêu tả khá rõ nét ở những người đàn bà khác trong tiểu thuyết. Đó là mụ ba Pháo – người đàn bà làm nghề mõ nhưng lúc nào cũng "phốp pháp, hừng hực sức sống của đất" [2, tr 230]. Đó còn là Nhụ - một cô bé mới lớn nhưng có một "thân hình mơn mởn" [2, tr 261]. Có thể nói, người phụ nữ trong *Mẫu Thượng Ngàn* đều được miêu tả, tập trung nhấn mạnh vẻ đẹp phồn thực, hứa hẹn khả năng cũng như sức sản sinh mãnh liệt. Đó chính là thiên chức làm mẹ và cũng là đặc trưng tính nữ vĩnh cửu của người phụ nữ. Bằng cách tô đậm vẻ đẹp phồn thực ấy, Nguyễn Xuân Khánh đã thể hiện cái nhìn hết sức trân trọng về người phụ nữ.

Đặc biệt, trong những miêu tả về vẻ đẹp phồn thực của người phụ nữ, Nguyễn Xuân Khánh đã đặc biệt nhấn mạnh đến bầu vú của người phụ nữ với tư cách là một bộ phận có mối quan hệ chặt chẽ với bản nguyên nữ. Nó không chỉ thể hiện vẻ đẹp phồn thực của người phụ nữ mà nó còn là thứ nguồn sống đặc biệt, hứa hẹn khả năng tái sinh. Bầu vú gắn chặt với dòng sữa mẹ – là thứ nước đặc biệt - là nguồn sống đầu tiên của con người. Vì thế, bầu vú đại diện cho vẻ đẹp và sức mạnh tự nhiên của phái nữ. Nó tượng trưng cho sức sống, quyền lực mẫu hệ, tượng trưng cho hình ảnh người mẹ - cái gốc của sự sinh sôi, nảy nở.

Trong *Mẫu Thượng Ngàn*, bầu vú được miêu tả không chỉ với ý nghĩa như là thứ nguồn sống đặc biệt với khả năng nuôi dưỡng mà nó còn chứa đựng sức mạnh tái sinh. Bà Ngát đã dùng bầu vú của mình để chữa bệnh cho ông Cam và mang lại cho ông Cam một cuộc đời khác: "Chỉ có mình bà mới chữa như thế được thôi. Tức là bà ta bế đầu ông lên, cho ông bú như mẹ cho con bú. Rồi một tay bà xoa vào lưng ông, tay kia bà kéo cái chim ra. Đau đấy, nhưng có cái vú bú, và có cái tay xoa lưng ông cũng đỡ đau phần nào. Tôi còn nghe nói có bận bà kéo mạnh quá ông đau điếng, cắn chảy máu cả vú bà. Cứ như thế, mỗi ngày một ít, cuối cùng con chim chui hẳn ra. Và thế là ông Cam khỏi bệnh. Ông ta mừng đến phát khóc, ôm lấy vơ và nói: Bà đã sinh lại ra tôi lần thứ hai" [2, tr 307]

Cũng như bà Ngát, Nhụ đã dùng bầu vú của mình để đưa Điều từ cõi chết trở về: "Nhụ hết sức âu yếm để giữ cái vong linh lay lắt chỉ chực vụt bay đi mất...Cô kéo cả tay anh vào ngực mình. Cô muốn dùng cả đôi vú xinh xinh ấm áp của cô, thứ báu vật mà anh rất thích, để giữ lại mạng sống cho Điều. Khi bàn tay anh chạm vào chiếc vú căng mẩy ấm áp đó, thì Nhu thấy đôi mắt anh như sáng rực lên" [2, tr 604]. Cũng chính nhờ đôi vú, bà ba Váy đã cứu sống người chồng của mình khi đã cận kề cái chết: "Tôi biết khi lão đã bám vào đôi vú của tôi thì tôi nhất quyết sẽ lôi lão ra được khỏi cõi chết. Chẳng hiểu vì lẽ gì tôi tin

như vậy. Nhưng mà đúng như thế. Bú sữa mới được hai ngày, chồng tôi đã khá hẳn lên. Đến ngày thứ ba, ông mở được mắt ra" [2, tr 578].

Ngoài sự tương đồng trong vẻ đẹp phồn thực, sự tương đồng giữa đất và người đàn bà còn được thể hiện ở cái hương, cái hồn của nó. Nói cách khác, đất không chỉ biểu trưng cho người phụ nữ ở khả năng sinh sản mà đất còn biểu trưng cho cái hương, cái hồn của người đàn bà. Đến với *Mẫu Thượng Ngàn*, ta biết thế nào là hương đất, hồn đất. Đến với *Mẫu Thượng Ngàn*, ta cũng biết thế nào là "hương trinh nữ", "hồn trinh nữ", "hương Mẹ".

Hương đất cũng là hương của Mẹ, hương của trinh nữ, hương của đàn bà. Vì "đất phồn thực" nên hương đất khi nào cũng "kích thích tình dục rất mạnh. Hương đất, hương cây cỏ, hương hoa ở đây đều kích thích sự giao phối và sinh nở" [2, tr 347]. Giống như hương đất, hương trinh nữ – "cái thứ hương thơm lạ lùng của các cô gái đồng trinh. Cái thứ hương ngan ngát, man mác, ngầy ngậy, hăng hắc, dịu dàng mà lại hiếm hoi" [2, tr 248] kích thích bản năng của người đàn ông. Đó là thứ hương ngây ngất lạ lùng mà Philippe cảm nhận được từ cơ thể của Mùi: "Toàn thân nàng bỗng như một đóa hoa đêm; nó tỏa ngát hương, thứ hương kì lạ. Lúc này, mùi hương bỗng nổi dậy, ngút ngát, sực nức. Thứ hương vừa thơm hăng hắc, vừa ngai ngái nồng nàn, thứ hương chẳng thấy ở một loài hoa nào nhưng ngây ngất dễ chịu. Hắn thầm nghĩ: chắc là thứ hương tình ái phương Đông" [2, tr 384].

Bên cạnh sức hấp dẫn ấy, hương đất còn có "mùi dịu dàng hấp dẫn, như lời ru của mẹ [2, tr 193]. Mùi hương dịu dàng hấp dẫn của đất cũng giống như lời ru dịu dàng và ngọt ngào của mẹ. Lòng đất cũng như lòng mẹ - "lòng dạ như tiên như Phật" [2, tr 58], hiền hậu, bao dung và che chở. Lời thì thầm của đất cũng là lời của Mẫu luôn nhẹ nhàng, nhỏ nhẹ. "Không có những tiếng hú dồn dập phấn khích. Không có những cử động mạnh mẽ, phóng túng. Mẫu là bậc sinh thành ra muôn sự thế gian, nên một lời Mẫu nói cũng được cân nhắc" [2, tr 707].

Từ đất, mẹ đến tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt

Có một điều đặc biệt làm nên sức hấp dẫn trong việc sử dụng biểu tượng đất và mẹ ở *Mẫu Thượng Ngàn* đó là: từ lối tư duy thuận – quan niệm đất là mẹ (đất là mẫu gốc, là cái biểu đạt), Nguyễn Xuân Khánh đã thực hiện đồng thời một lối tư duy đảo chiều - xuất phát từ những đặc điểm bản thể của người mẹ để tìm đến một mẫu gốc của nó (tức là đất) đồng thời xem xét nó trong chiều sâu văn hóa dân tộc từ đó làm bật ra một điều rằng: trong tâm thức cũng như tín ngưỡng và tâm linh của người Việt, mẹ được coi là bản thể của sự sống, là cái khởi nguyên. Nói cách khác, nếu trong đời sống văn hóa nhân loại nói chung, đất là cái khởi nguyên, là cái bao trùm vạn vật thì đến *Mẫu Thượng Ngàn*, ta lại hiểu được rằng: từ trong cội nguồn văn hóa Việt Nam, Mẹ là người bao trùm tất cả, là bản thể của mọi sự sống (từ con người đến vạn vật). Đó cũng chính là nét riêng, độc đáo trong truyền thống văn hóa của người Việt

Mẫu Thượng Ngàn trước hết, là cuốn tiểu thuyết hay về văn hóa Việt. Cội nguồn văn hóa Việt chính là nền văn hóa Mẫu hệ. Trong nền văn hóa ấy, "Mẫu là hiện thân của sự được mùa, một ước vọng truyền kiếp về hạnh phúc phồn thực của người nông dân. Mẫu còn biểu hiện một tình thần nhân ái rất cao" [5, tr 174]. Chính vì thế, tục thờ Mẫu đã đi vào lòng công chúng với sức ảnh hưởng mạnh mẽ và trở thành một nguyên lý của nền văn hóa Việt. Gắn liền với tục thờ Mẫu, tín ngưỡng phồn thực cũng là một yếu tố quan trọng, thể hiện tinh thần "sùng bái sự sinh sôi nảy nở của tự nhiên và con người" [4, tr 218]. Ở *Mẫu Thượng Ngàn*, sự am hiểu tường tận và sâu sắc cội nguồn văn hóa dân tộc của nhà văn được thể hiện một cách tập trung, sống động thông qua việc tạo dựng những không gian văn hóa, những lễ hội phồn thực, nghi lễ hầu đồng, tín ngưỡng, tục thờ Mẫu...

Đến với *Mẫu Thượng Ngàn*, ta có dịp được tìm hiểu sâu hơn về cội nguồn văn hóa Việt:

"Ở nước ta, đạo Mẫu thờ tứ phủ, tức là bốn Mẹ: Mẹ Trời, Mẹ Đất, Mẹ Nước và Mẹ Người. Mẹ Trời là Mẫu Thượng Thiên, Mẹ Người là Mẫu Liễu; Mẹ Nước là Mẫu Thoải. Me Đất Rừng là Mẫu Thượng Ngàn" [2, tr 421].

Đặc biệt, từ chỗ đất là mẹ, đất bao trùm tất cả thì đến đây, ta thấy Mẹ đã bao trùm tất cả Đến với *Mẫu Thượng Ngàn*, ta thực sự hiểu rằng: không chỉ người đã sinh thành ra ta mới được gọi là mẹ Muôn vật đều do Me sinh ra. Vì thế mà có Me Đất, Me Trời, Mẹ Nước, Me Người. .Tất cả gọi chung là đạo Người Mẹ. Vì thế mà ở đâu trên xứ sở này, con người cũng đều tôn thờ Mẫu: "Đạo của họ thờ Me Trời, Me Đất, Mẹ Nước. Họ nói đó là đạo Người Mẹ. Có thể nói gọn, đó là đao thờ khí thiêng của thiên nhiên, thờ người Me đã sinh ra thế gian này. Thờ như vậy tức là thờ những điều cao quý nhất" [2, tr 427]. Bởi vì, nếu thiếu trời, thiếu đất, thiếu nước sẽ chẳng có sự sống nào được tồn tại và nảy sinh nên thờ Mẹ là thờ điều cao quý nhất bởi mẹ là người đã mang lại sự sống và làm hồi sinh sự sống, làm cho sự sống sinh sôi, nảy nở. Cụ đồ Tiết – "một nhà nho khá uyên thâm" [2, tr 695] mà phàm những người theo tư tưởng Nho gia thì thường không thích ngồi đồng nhưng cũng phải "nghiêm sắc mặt lại mà rằng· "Mẫu sinh thành ra thế gian này. Đó đâu phải sự quảng xiên" [2, tr 695]. Đó cũng là lời nhắn nhủ truyền đời của các thế hệ nhân vật trong tiểu thuyết *Mẫu Thượng Ngàn*: "Đã là người ta, con ơi, ai chẳng là con của Mẫu" [2, tr 807].

Đạo Mẫu vì thế mà có sức ảnh hưởng mạnh mẽ trong đời sống của nhân dân Nó đã "an ủi bao tâm hồn cay cực" [2, tr 421]. "Người dân quê dù giàu nghèo đều tri ân Mẫu. Mẫu là hồn của đất. Mẫu là cơm gạo ta ăn, cho hoa trái bốn mùa tươi tốt. Những bài hát văn đều ca tụng công ơn. Mẫu dạy chim hót, dạy công múa quạt, dạy voi kéo gỗ, dạy hùm thiêng canh giữ núi rừng, dạy con người biết xót thương. Mẫu đã cho ta tất cả" [2, tr 421]. "Mẫu lặng lẽ ban phát ân huệ cho tất cả mọi người, tuy Mẫu chẳng hé răng một lời; điều ấy có nghĩa là khi ta ngồi trong tòa điện bên cạnh Mẫu, ta khắc tự nhiên nhận được một ân sủng tốt lành, ấm áp, tỏa ra từ ánh mắt, từ con người từ bi hiền hậu của Mẫu. Luồng sinh khí hỉ xả ấy tỏa ra mạnh lắm. Nó làm cho nỗi lòng của kẻ đang gặp khổ sở được xoa dịu, giúp cho kẻ bệnh tật tăng thêm sức kháng cự, biến kẻ ác đã có dã tâm trở nên hiền hòa, ngay cả những người bình thường lương thiện cũng được hưởng phúc, đã tốt lành lại càng tốt lành hơn" [2, tr 708]

Tóm lại, bằng sự am hiểu tường tận chiều sâu văn hóa dân tộc cùng sự dẫn dắt khéo léo của nhà văn Nguyễn Xuân Khánh, ở *Mẫu Thượng Ngàn*, mẹ cùng với những thuộc tính của người mẹ từ chỗ chỉ là cái được biểu đạt đã trở thành cái biểu đạt; đất từ chỗ là cái khởi nguyên, là cái bản thể nhưng cuối cùng lại nhường chỗ cho người mẹ. Bởi vì, không phải đất mà là Mẫu mới có khả năng bao trùm và mang lại cho ta tất cả: Mẫu ban phát sự sống và làm hồi sinh sự sống, Mẫu nuôi dậy muôn loài, Mẫu che chở và sưởi ấm cho tất cả mọi tâm hồn còn bất hạnh, khổ đau. Vì thế, người Việt dù ở bất cứ nơi đâu đều tôn thờ Mẫu Đó cũng chính là nét riêng, độc đáo trong truyền thống văn hóa Đạo Mẫu của người Việt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1 J Chevalier, Alain Gheerbran (2002), *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới*, Nxb Đà Nẵng

2 Nguyễn Xuân Khánh (2009), *Mẫu Thượng Ngàn*, Nxb Phụ nữ

3. Hoàng Nam (tổng hợp và giới thiệu), *Mẫu Thượng Ngàn – cuốn tiểu thuyết hay về văn hóa Việt*, http //btgcp.gov.vn

4. Trần Ngọc Thêm (1996), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh

5 Ngô Đức Thịnh (2010), *Đạo Mẫu Việt Nam*, Nxb Tôn giáo.

SUMMARY

FROM LAND SYMBOL AND MOTHER SYMBOL TO VIETNAMESE'S BELIEFS IN HOLY MOTHER RELIGION IN MAU THUONG NGAN OF NGUYEN XUAN KHANH

Vu Thi Hanh*

University of Sciences - TNU

Symbol has an important role in literature research Symbol is an element which is based on the creation of the overflow of content out of expression forms, making works become concise The first level of the symbol is the original form - archetype. In Mau Thuong Ngan, Nguyen Xuan Khanh was very successful in using the original form - land symbols. From this original form, the writer has developed a symbol to become a system to highlight respect and praise for woman with more depth of meaning. It gives depth of culture – an outstanding success and powerful attraction of this novel.

Keywords: *Nguyen Xuan Khanh, Mau Thuong Ngan, novel, archetype, symbol*

Ngày nhận bài: 10/2/2016; Ngày phản biện: 29/2/2016; Ngày duyệt đăng: 31/03/2017

* *Tel: 0984 364766*